



màn mà

谩骂

verb · to hurl insults, to abuse verbally

Example Sentence

Zài wǎng shàng màn mà bié rén shì bù lǐ mào de xíng wéi

在网上谩骂别人是不礼貌的行为。

Insulting others online is impolite behavior.

Trace each character, then write the word on your own.

谩	谩	谩	谩	谩	谩	谩	谩	谩	谩	谩
谩	谩	谩	谩	谩						
骂	骂	骂	骂	骂	骂	骂	骂	骂	骂	骂
骂										